

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 18 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4414/CT-QLN ngày 06/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 18 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 841.738.755 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực TP Thanh Hóa - Đông Sơn điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực TP Thanh Hóa - Đông Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND TP Thanh Hóa;
- UBND huyện Đông Sơn;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4272	4918	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+..+14	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG:							841.738.755	202.458.800	35.922.780	2.628.298	529.398.331	71.330.546
I	DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC							841.738.755	202.458.800	35.922.780	2.628.298	529.398.331	71.330.546
	PHƯỜNG TRƯỜNG THI	1											
1	CÔNG TY TNHH VIỆT ANH	2800812452	500 Bà Triệu – P. Trường Thi, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					37.278	-	37.278	-	-	-
	PHƯỜNG ĐÔNG HẢI	2											
1	CÔNG TY TNHH NGÂN ANH P.T	2801716021	Thôn Lễ Môn, Phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Minh	172002891	31/5/2007	CA Thanh Hóa	58.663.648	262.850	103.482	-	56.961.566	1.335.750

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4272	4918	4927	4931	4944
2	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRUNG PHÚ THÀNH	2802425297	Lô 41,42,43, Trần Thủ Độ, P. Đông Hải, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Tô Tiến Trung	172026856	07/9/2009	CA Thanh Hóa	36.364	-	36.364	-	-	-
	PHƯỜNG ĐÔNG VỆ	4											
1	CÔNG TY TNHH LINH ĐÔNG PHÁT	2801799074	Số 223 LK5 đường Lạc Long Quân, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Lê Diệu Linh	173340943	29/9/2014	CA Thanh Hóa	1.406.377	1.265.202	-	-	1.975	139.200
2	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC VINH	2801297740	Lô 33 Mỏ Đolômít Mật Sơn 3, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Thị Vinh	186778809	01/01/2010	CA Nghệ An	99.792.228	1.507.275	13.359.680	-	84.925.273	-
3	CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ASEAL	2801599452	SN 577, đường Quang Trung 2, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					3.292.502	1.106.700	-	-	-	2.185.802
4	CÔNG TY TNHH TM & DV QUỐC TẾ BẢO MINH	2802417225	Số 481 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Vân Minh	173414585	04/01/2012	CA Thanh Hóa	754.710	3.360	-	-	-	751.350

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4272	4918	4927	4931	4944
	PHƯỜNG NAM NGẠN	5											
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG	2801741123	SN 16 Phạm Sư Mạnh, P. Nam Ngạn, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					2.888.486	625.831	102.102	-	934.599	1.225.954
2	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH ĐƯỢC	2800571831	Khu tái định cư lô 240, P. Nam Ngạn, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Thành Được	171438878	01/01/1980	CA Thanh Hóa	118.032.541	18.342.805	7.392.796	2.628.298	29.516.243	60.152.399
3	CÔNG TY TNHH ĐA DỊCH VỤ KỸ THUẬT MTS	2801608890	Số 77 đường Phạm Sư Mạnh, P. Nam Ngạn, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Văn Tuấn	172060025	23/06/1999	CA Thanh Hóa	1.011.850	1.004.850	-	-	7.000	-
4	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINASUN	2801679806	SN 14 Trần Nhật Duật, P. Nam Ngạn, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					304.650	-	-	-	277.209	27.441
5	CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA	2801074159	03D ngõ Chùa Mật Đa, P. Nam Ngạn, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa					4.349.099	683.586	2.886.762	-	778.751	-

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):				
									4272	4918	4927	4931	4944
	PHƯỜNG NGỌC TRẠO	1											
1	CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN QUỐC TẾ BÀU TRỜI VIỆT	2802293442	Số 17 Quang Trung, P. Ngọc Trạo, TP. Thanh Hoá	Trần Xuân Hào	101223274	01/01/2010	CA Quảng Ninh	157.028	-	-	-	157.028	-
	PHƯỜNG QUẢNG PHÚ	1											
1	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FIXIES	2802477425	Thôn 4, Xã Quảng Phú (nay là phường Quảng Phú), TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Hải	038090003700	15/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	555.600	-	-	-	-	555.600
	PHƯỜNG QUẢNG TÂM	4											
1	DNTN VÀNG BẠC KIM NGÂN TH	2801957316	Số nhà 152C, Phố Môi, Xã Quảng Tâm (nay là phường Quảng Tâm), TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Thiều Thị Ngân	171871778	01/7/2009	CA Thanh Hóa	298.500	-	-	-	298.500	-

[illegible]